**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 5**

**Từ ngày 7 đến ngày 11/10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện của tôi |  |
| 2 | Toán 1 | Hỗn số |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: *Trái cam* | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà |
| **C** | 3 | LS-ĐL 1 | Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 3) | HĐ Luyện tập |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Phân số thập phân |  |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1:Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý) |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về tìm hai số khi  biết hiệu và tỉ số của hai số đó. |  |
| 4 | Khoa học 1 | Sự biến đổi trạng thái của một số chất (TT) | HĐ 2 |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: *Học và hành* |  |
| 2 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về dấu gạch ngang |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập giải bài toán về quan hệ phụ thuộc. |  |
| **Tư** | **sáng** | 1 | Toán 3 | Số thập phân |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: *Làm thủ công* |  |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập chung |  |
| 4 | LS-ĐL 2 | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 1) | GD chính sách dân số  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giáo dục tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.  (HĐ 1: Tìm hiểu về số dân của Việt Nam và tìm hiểu về gia tăng dân số.) |
| **Năm** | **Sáng** | 3 | Mĩ thuật | GV chuyên | |
| 4 | Mĩ thuật |
| **Chiều** | 1 | Toán 4 | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Học hành |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập làm văn tả người |  |
| **Sáu** | **Sáng** | 1 | Toán 5 | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả người (Mở bài) |  |
| 3 | Khoa học 2 | Sự biến đổi hóa học của một số chất | HĐ 1 |
| 4 | Sinh hoạt | HĐTN: *Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10): Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua*  Sinh hoạt lớp |  |

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***

**Tuần 5**

**Thứ hai ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Sinh hoạt dưới cờ: Câu chuyện của tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu về bức ảnh kỉ niệm của bản thân.
* Nhận diện những thay đổi của bản thân.
* Đóng kịch về nội dung sự thay đổi của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 4.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 5.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Thực hiện nghiêm túc việc để xe đạp đúng nơi qui định.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non “ xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Nghe giới thiệu hoạt động Viết câu chuyện về bản thân.  - Chia sẻ cảm nghĩ về ý nghĩa hoạt động.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS viết câu chuyện về bản thân.  - GV gợi ý cho HS viết các nội dung sau:  *+ Một trải nghiệm thú vị của bản thân.*  *+ Một tình huống khiến bản thân trưởng thành hơn.*  *+ Một kỉ niệm khó quên bản thân trải qua...*  - GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa của hoạt động.  - GV khuyến khích sự sáng tạo của HS. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham khảo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\* DẶN DÒ**

- GV tổng kết, nhắc HS chuẩn bị tiết 2

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Hỗn số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về hỗn số qua hình ảnh trực quan.

- Biết đọc, viết hỗn số và nêu được cấu tạo của hỗn số gồm *phần nguyên* và *phần phân số*.

- Thực hiện được việc chuyển các hỗn số thành phân số.

- Vận dụng kiến thức bài học vào giải bài toán thực tế liên quan tới hỗn số.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động.** | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Ai nhanh, ai đúng?**  ***\* Cách chơi:***  - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu HS quan sát.  - GV gọi 1 HS đọc thông tin của bạn Nam và 1 HS đọc câu hỏi của bạn Voi.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 để cùng thảo luận và giúp bạn Nam trả lời câu hỏi của bạn Voi.  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cả lớp lắng nghe và nhận xét  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 11: Hỗn số** | - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài.  - HS chơi trong nhóm 4  + Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chơi trò chơi.  + Mỗi HS sẽ quan sát tranh, suy nghĩ và viết câu trả lời của mình ra phiếu.  + Bạn nào viết nhanh, chính xác và giải thích hợp lí là người chiến thắng.  - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe.  - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Mục tiêu: -** Học sinh nắm được cấu tạo của hỗn số; biết cách đọc, viết hỗn số. | |
| - GV lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần  - GV gắn các hình tròn lên bảng, giới thiệu và hỏi:  *+ Có mấy hình tròn ?*  *+ Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?*    - **GV giới thiệu:** *Để biểu diễn số hình tròn trên một cách ngắn gọn hơn người ta dùng* ***hỗn số.***  + Có 2 hình tròn và hình tròn, *viết thành hình tròn*  + gọi là **hỗn số**. Đọc: *Hai và ba phần tư*  - GV gọi học sinh đọc hỗn số  - GV giới thiệu cho học sinh về cấu tạo của hỗn số: *Gồm 2 phần: phần nguyên là 2 và phần phân số là*  - GV gọi HS nêu lại cấu tạo của hỗn số.  - GV yêu cầu HS so sánh phần phân số với 1  - GV hỏi: *Em có nhận xét gì về phân phân số của hỗn số?*  - GV yêu cầu học sinh viết hỗn số vào vở rồi đọc lại hỗn số.  **-** GV hỏi:  *+**Khi đọc hỗn số, ta đọc như thế nào?*  *+ Khi viết hỗn số, ta viết như thế nào?*  - GV yêu cầu mỗi học sinh viết một ví dụ về hỗn số rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe.  **-** GV hỏi:*Quan phần vừa tìm hiểu, các em đã biết được gì về hỗn số?* | - HS quan sát.  + Có 2 và hình tròn  + HS nêu cách viết:  2 hình tròn và hình tròn  - Học sinh lắng nghe và quan sát.  - HS đọc hỗn số.  - HS lắng nghe.  - Hỗn số gồm 2 phần: Phần nguyên và phần phân số  - HS so sánh: < 1  - Phần phân số của hỗn số phải bé hơn 1    - HS viết hỗn số rồi đọc.  - HS trả lời:  + Khi đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên trước rồi đọc phần phân số sau.  + Khi viết hỗn số, ta viết phần nguyên trước rồi viết phần phân số sau.  - HS viết hỗn số rồi đọc cho bạn nghe.  - HS nêu những hiểu biết của mình về hỗn số. |
| **\* GV kết luận:**  *+ Hỗn số gồm có hai phần: Phần nguyên và phần phân số. Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn đơn vị.*  *+ Khi đọc hoặc viết hỗn số, ta đọc hoặc viết phần nguyên trước, rồi đọc hoặc viết phân phân số sau.*  - GV hỏi: *Hỗn số có thể viết dưới dạng phép tính nào?*  - GV nhận xét, chốt: = | - Học sinh đọc lại phần kết luận.  - =  - HS đọc lại phép tính. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết hỗn số; thực hiện được việc chuyển hỗn số thành phân số. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn theo nhóm đôi. | - HS chia sẻ bài làm với bạn. |
| *-* GV gọi 1 HS lên bảng viết các hỗn số thích hợp.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV khuyến khích các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trên bảng. | - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS tham gia đặt câu hỏi cho bạn. Ví dụ:  + Tại sao ở phần b, bạn viết được hỗn số  + Khi viết các hỗn số, bạn viết như thế nào?  + Bạn có nhận xét gì về phần phân số của các hỗn số vừa viết?... |
| - GV nhận xét, chữa bài. |  |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV chia lớp thành các nhóm, sử dụng kỹ thuật **“Phòng tranh”** để HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm.  - GV gọi 1 HS lên bảng tổ chức chữa bài cho cả lớp.  - GV nhận xét, cho học sinh nêu lại cấu tạo của hỗn số; cách đọc, viết hỗn số. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở bài tập Toán.  - HS chia sẻ bài làm trong nhóm:  + HS trưng bày kết bài làm của mình trong nhóm  + Nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên trong nhóm chia sẻ từng nội dung a,b,c của bài tập.  - HS lên bảng tổ chức cho cả lớp chữa bài; cả lớp theo dõi, nhận xét.  - HS nêu. |
| **\* Bài 3:**  - GV đưa mẫu, yêu cầu HS quan sát mẫu rồi thảo luận nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét, chốt: Trong thực hành, để chuyên hỗn số thành phân số ta tiến hành theo các thao tác sau:  + Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới.  + Mẫu số giữ nguyên.  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi **“Tiếp sức”** để hoàn thành bài tập.  + GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội 4 thành viên.  + Các đội lần lượt chuyển các hỗn số có trong bài thành phân số.  + Đội nào làm nhanh và chính xác là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho cả lớp nhận xét chữa bài, tìm ra đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi, cho HS nêu lại cách chuyển hỗn số thành phân số. | - HS làm việc nhóm đôi để nhận biết cách chuyển hỗn số thành phân số.  - Để chuyển hỗn số thành phân số có thể trình bày theo 2 cách:  *+ Cách 1:* Biểu diễn hỗn số dưới dạng tổng của một số tự nhiên và một phân số. Tính tông đó.  *+ Cách 2:* Lấy phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số để được tử số mới; mẫu số giữ nguyên.  - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - Nhận xét, chữa bài. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **\* Bài 4:**  - GV Gọi HS đọc bài toán.  - GV hỏi: *Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường giữa các địa điểm nào?*  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ bài tập theo nhóm đôi.  - GV hỏi*: Bài tập giúp chúng ta củng cố kiến thức gì?*  **\* Củng cố, dặn dò.**  - *Qua tiết học hôm nay, em đã được biết thêm về kiến thức gì?*  *- Em hãy nêu những hiểu biết của mình về hỗn số?*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết thông tin về chiều dài quãng đường từ:  + Nhà Linh đến Thư viện  + Thư viện đến trường học  + Trường học đến nhà Huy.  - HS làm bài.  - Củng cố cách đọc, viết hỗn số gắn với số đo độ dài.  - Kiến thức về hỗn số.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 +4 TIẾNG VIỆT**

**Chia sẻ và bài đọc 1: *Trái cam***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng những từ ngữ có âm, vẫn, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng, thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút.
* Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc. Hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc: *Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người*.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*TThể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

***Năng lực văn học***

* Cảm nhận và nêu được cảm nhận về những hình ảnh đẹp, những từ ngữ hay trong bài.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm: quý trọng người lao động, yêu lao động, chăm chỉ lao động và học tập, có trách nhiệm với công việc; trung thực trong các hoạt động học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.
* Tranh minh họa bài đọc*.*
* Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV cho HS xem video:  <https://www.youtube.com/watch?v=CrH2koFf9p8>  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài với giọng đọc diễn cảm.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Đọc đúng những từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai. Có ý thức phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn và viết đúng chính tả.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương, VD: *khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng,... Giọng đọc toàn bài vui tươi, thư thái. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng: bí mật, mâm xôi, mật ngọt, ngay ngắn, trái ngon.*  *+ xáo: xới đất cho tơi.*  *+ vồng: (luống đất) cao ở giữa, thoai thoải xuống hai bên*  *+ đỏ ối: đỏ và đều khắp*  *+ bứt: lấy tay hái quả (nghĩa trong bài)*  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - Hiểu được nội dung của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 CH trong SGK:  *Câu 1: Theo em, chi tiết bạn nhỏ vừa ở lớp về đã “sà ngay vào luống đất” thể hiện điều gì?*  *Câu 2: Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy bạn nhỏ yêu thích công việc và làm việc rất khéo léo.*  *Câu 3: Mỗi lần nhận được thư của bạn nhỏ, bố của bạn cảm thấy thế nào? Vì sao?*  *Câu 4: Em hiểu “điều bí mật” của bạn nhỏ là gì? “Điều bí mật” đó có kết quả tốt đẹp như thế nào?*  *Câu 5: Bạn nhỏ trong bài thơ có những điểm gì đáng khen?*  - GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT, sau đó thảo luận nhóm 4, tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép.  + Vòng 1: Nhóm chuyên gia  +) Nhóm 1, 3, 5, 7: Thực hiện nhiệm vụ a  +) Nhóm 2, 4, 6, 8: Thực hiện nhiệm vụ b  +) Phát cho mỗi HS 3 thẻ xanh hoặc đỏ    + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép  +) Các nhóm trao đổi với nhau như sơ đồ    +) Các nhóm sẽ tách nhau và di chuyển đến nhóm mới như trong hình. Những bạn mang thẻ xanh di chuyển về nhóm 1, 3, 5, 7 và những bạn mang thẻ đỏ di chuyển về nhóm 2, 4, 6, 8    +) Sau tạo thành nhóm mới, các nhóm trao đổi với nhau để hoàn thiện nhóm Mảnh ghép.  +) Sau đó GV gọi 1 HS bất kì trong nhóm lên trình bày  - GV đánh giá, nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1: Bạn nhỉ rất hào hứng với việc học./ Bạn nhỏ rất chăm học./ Bạn nhỏ rất thích trải nghiệm./…*  *+ Câu 2:*   * *Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ rất yêu thích công việc: vừa ở lớp về (đã) sà ngay vào luống đất, làm đất, cuốc, cào, xáo (Đất), ủ hạt, tưới nước (cho cây cam).* * *Những từ ngữ cho thấy bạn nhỏ làm việc rất khéo léo: đất mịn vồng mâm xôi, con nhẹ nhàng đôi tay, nước rơi như mưa bay.*   *+ Câu 3: Bố của bạn rất vui vì nhận được thư con. Bố mừng khi thấy con say sưa kể chuyện học, chuyện trường (bố biết là con yêu trường lớp, thích học hành), mừng khi thấy chữ con dần ngay ngắn (bố biết là con chăm chỉ học tập và tiến bộ thêm mỗi ngày).*  *+ Câu 4: HS trả lời câu hỏi theo cảm nhận riêng, suy nghĩ riêng. VD:*   * *“Điều bí mật” đó chính là những hạt cam mà bạn nhỏ đem về ươm mầm và muốn đem cho bố bất ngờ.* * *“Điều bí mật” là bài học thực hành mà cô giáo (thầy giáo) giao cho học sinh./ …* * *Kết quả là những dự định của bạn nhỏ đã trở thành hiện thực.*   *+ Câu 5: Bạn nhỏ đã biết trồng cam, từ những việc như làm đất (cuốc đất, cào đất, xáo đất), ủ hạt cho tới tưới nước cho cam. Cây cam của bạn đã ra trái và bố của bạn nhỏ đã rất ngạc nhiên, vui mừng, tự hào về con.*  - GV nêu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: *Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm học, chăm lao động, biết đem những điều học được áp dụng vào đời sống, giàu tình cảm và yêu bố.*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nhắc lại lưu ý khi đọc bài; học thuộc lòng bài thơ.  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm theo trình tự sau: Mỗi HS đọc một đoạn thơ.  - GV hướng dẫn HS điều chỉnh giọng đọc sau mỗi đoạn; giải thích vì sao nên đọc như vậy.  - GV hướng dẫn kĩ cách đọc một đoạn thơ (kết hợp ghi bảng, sử dụng đồ dùng dạy học để hướng dẫn cách đọc). HS đọc theo hướng dẫn, 1 trong 2 đoạn (hoặc cả 2 đoạn) sau:  *Con/ vừa ở lớp về/*  *Sà ngay/ vào luống đất//*  *Bố cười/ hỏi gieo gì/*  *Con khum tay/ bí mật//…*  *Bắt chước cô/ làm đất/*  *Con cuốc,/ cào,/ xáo tơi*  *Tay nhỏ/ vun ủ hạt/*  *Đất mịn/ vồng mâm xôi.//*  - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp. Tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn. Ví dụ: Bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo,...  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Củng cố đọc hiểu bài thơ *Trái cam*  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV tổ chức trò chơi *Hỏi nhanh đáp nhanh* cho HS củng cố bài đọc:  *+ Câu 1: Nhân vật "con" trong bài đọc đã làm gì ngay khi vừa ở lớp về?*  *A. Gieo hạt ở luống đất*  *B. Ra thăm khu vườn*  *C. Làm bài tập về nhà*  *D. Trò chuyện với bố*  *+ Câu 2: Bạn nhỏ học các bước làm đất để gieo hạt từ ai?*  *A. Từ sách vở*  *B. Từ mẹ*  *C. Từ cô giáo*  *D. Từ bố*  *+ Câu 3: Điều gì làm bố vui mừng khi nhận được thư của con lúc đi công tác?*  *A. Được con kể chuyện học, chuyện trường lớp*  *B. Được con yêu thương, mong chờ ngày trở về*  *C. Hạt giống mà con gieo đã lớn và cho quả chín*  *D. Chữ của con dần ngay ngắn, đẹp hơn*  *+ Câu 4: Nêu nhận xét về nhân vật "con" trong bài thơ.*  *A. Nhân vật "con" yêu thiên nhiên và yêu gia đình, luôn dành những tình cảm tốt đẹp nhất cho bố*  *B. Nhân vật "con" rất giỏi bắt chước cô giáo để tự mình gieo hạt trồng cây*  *C. Nhân vật "con" là một người con hiếu thảo, hiền lành và ngoan ngoãn*  *D. Nhân vật "con"  rất nhớ bố khi ông đi công tác suốt năm năm trời*  *+ Câu 5: Vì sao ở khổ thơ cuối, tác giả lại chọn so sánh quả cam chín với Mặt Trời?*  *A. Vì muốn nhấn mạnh ý nghĩa của quả cam*  *B. Vì hai sự vật này cùng có điểm chung về hình dáng và màu sắc*  *C. Vì muốn tăng sức hấp dẫn và biểu cảm cho đoạn thơ*  *D. Vì muốn tạo nên vần điệu cho câu thơ*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. A | 2. C | 3. D | 4. A | 5. B |   **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - HS chỉ ra các hình ảnh bạn nhỏ yêu lao động, chăm học, chăm làm trong bài và nêu cảm nhận về những hình ảnh đó.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV dặn HS:  + Tìm đọc truyện, thơ, văn bản miêu tả hoặc cung cấp thông tin về học và hành; ghi chép vào phiếu đọc sách theo yêu cầu trong SGK.  Lưu ý: HS có thể tìm truyện trong sách Truyện đọc lớp 5 (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội).  + Chuẩn bị cho Bài viết I. | - HS xem video.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS luyện đọc.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
* *Giao tiếp và hợp tác:* hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:***

* Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).
* Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Trách nhiệm:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5.
* Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK phóng to.
* Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.
* Phiếu học tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS hệ thống lại kiến thức và luyện tập.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Tiếp sức”***  - GV yêu cầu HS chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS, HS còn lại quan sát, cổ vũ.  - GV quy định thành viên mỗi nhóm sẽ lần lượt viết tên đảo, quần đảo của Việt Nam lên bảng. Mỗi HS mỗi lần chỉ viết một tên đảo hoặc quần đảo, sau đó thành viên khác lên. Nhóm nào viết được nhiều tên đảo, quần đảo sẽ chiến thắng.  - GV ghi nhận đáp án hợp lí:   |  |  | | --- | --- | | ***Tên một số quần đảo*** | *Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Nam Du, Côn Sơn, Cô Tô...* | | ***Tên một số đảo.*** | *Phú Quốc, Cái Bầu, Cát Bà, Phú Qúy, Lý Sơn...* |   ***Nhiệm vụ 2: Đọc thơ hoặc kể chuyện về biển đảo.***  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi lựa chọn bài thơ hoặc câu chuyện về biển, đảo Việt Nam mà em sưu tầm được.  - GV mời đại diện các cặp lên đọc thơ hoặc kể câu chuyện về biển, đảo Việt Nam. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tổng kết:  *+ Một số bài thơ về biển, đảo Việt Nam:*   * *Lời sóng 4 (trích Trường ca Biển – Hữu Thỉnh).* * *Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận.* * *Biển – Hoàng Trung Thông.* * *Hoàng Sa – Nguyên Hòa...*   *+ Một số câu chuyện về biển, đảo Việt Nam:*   * *Bác Hồ với biển đảo Việt Nam.* * *Kể chuyện Hoàng Sa – Lê Văn Chương.*   - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa câu chuyện hoặc bài thơ.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện tìm hiểu và mở rộng kiến thức.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: *Tìm hiểu và giới thiệu một hoạt động của quân và dân Việt Nam góp phần thực thi và bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Nêu suy nghĩ của em về việc làm đó.*  - GV gợi ý cho HS tìm hiểu:  *+ Nâng cao ý thức về việc bảo vệ chủ quyền trên biển đảo.*  *+ Đẩy mạnh công tác huấn luyện về quân sự phù hợp với yêu cầu chiến đấu trên biển, từng bước nâng cao chất lượng huấn luyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đố vui”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Địa danh nào nước ta được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới?  A. Vịnh Lan Hạ.  B. Vịnh Hạ Long.  C. Vịnh Vĩnh Hy.  D. Vịnh Nha Trang.  **Câu 2:** Đội Hoàng Sa được lập vào thời gian nào?  A. Thế kỉ XVII.  B. Thế kỉ XV.  C. Thế kỉ V.  D. Thế kỉ XII.  **Câu 3:** Những thành viên đội Hoàng Sa đến từ đâu?  A. Quảng Bình.  B. Quảng Nam.  C. Quảng Ngãi.  D. Quảng Trị.  **Câu 4:** Để tưởng nhớ công ơn của đội Hoàng Sa, người dân đã tổ chức lễ gì?  A. Nghinh ông.  B. Tịch điền.  C. Lồng Tồng.  D. Khao lề thế lính.  **Câu 5:** Việt Nam tham gia Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm nào?  A. 1982.  B. 1983  C. 1992  D. 1993  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 4 – Dân cư và dân tộc ở Việt Nam* (SGK tr.20). | * HS tích cực tham gia trò chơi. * HS làm việc nhóm đôi. * Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp. * HS làm việc theo cặp đôi. * Đại diện một số nhóm lên trình bày. * HS tích cực tham gia Trò chơi. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Phân số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân.

- Nhận biết được có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phần số thập phân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A-B. Hoạt động khởi động và hình thành kiến thức mới.**  **Mục thiêu: -** Học sinh nhận biết được các phân số thập phân và cách đọc, viết các phân số thập phân. | |
| - Gv tổ chức trò chơi: **Truyền điện**  ***\* Cách chơi:***  - GV đưa hình ảnh khởi động và yêu cầu cầu HS viết các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;...  - GV gọi 1 HS đọc 1 phân số theo yêu cầu. Bạn này trả lời xong sẽ chỉ một bạn khác trả lời. Cứ tiếp tục nhưng vậy cho tới khi nào giáo viên ra hiệu lệnh dừng lại. Bạn nào được chỉ định phải trả lời thật nhanh. Bạn nào trả lời sai thì chịu phạt.  - GV theo dõi HS tham gia trò chơi, ghi một số phân số HS tìm đúng lên bảng  - GV nhận xét hoạt động, hỏi: *Em có nhận xét gì về mẫu số của các phân số vừa tìm?*  - GV nhận xét, giới thiệu: *Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;...gọi là các* ***phân số* thập phân.**  - GV khuyến khích học sinh viết thêm ví dụ về các phân số thập phân rồi đọc cho bạn nghe.  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đọc, viết phân số thập phân.  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về phân số thập phân | - HS quan sát và lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - Các phân số đều có mẫu số là 10; 100; 1000;....  - HS lắng nghe.  - HS lấy thêm ví dụ về phân số thập phân.  - Học sinh nêu cách đọc, viết phân số thập phân.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu:** - Học sinh củng cố và luyện tập về cách đọc, viết phân số thập phân; biết được một số phân số có thể chuyển thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS nêu các yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, nhóm trưởng điều hành cho các bạn chia sẻ kết quả sau khi hoàn thành bài. |
| *-* GV gọi 1 HS lên bảng hoàn thành bài vào PHT rồi tổ chức chữa bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV thống nhất kết quả đúng với cả lớp.  - GV khuyến khích các bạn dưới lớp đặt câu hỏi liên quan đến bài tập để gọi bạn trả lời, qua đó giúp củng cố bài tập thông qua trò chơi **“Tôi hỏi, bạn trả lời”**  Ví dụ:  *+ Khi đọc các phân số thập phân ở phần a của bài tập, bạn đọc như thế nào?*  *+ Khi viết các phân số thập phân, bạn viết như thế nào?*  *+ Để điền các thẻ ghi phân số thập phân vào vị trí thích hợp trên tia số, bạn làm như thế nào?* | - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS cùng thống nhất kết quả.  - HS tham gia đặt câu hỏi và gọi các bạn trả lời.  + Khi đọc các phân số thập phân ta đọc như các phân số thông thường: Đọc tử số trước rồi đọc “phần”, sau đó đọc đến mẫu số  + Khi viết các phân số thập phân, ta viết tử số trên gạch ngang, mẫu số viết dưới gạch ngang.  + Để điền các thẻ ghi phân số thập phân vào vị trí thích hợp trên tia số ta cần xác định mỗi vạch phân số tương ứng với 1 số rồi điền các phân số thập phân theo thứ tự tăng dần. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài tập. |  |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu học sinh đổi vở kiểm tra bài làm của bạn.  - GV tổ chức chữa bài.  - GV hỏi: *Để nhận biết một phân số có phải là phân số thập phân hay không, ta làm như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt lại dấu hiệu để nhận biết một phân số là phân số thập phân. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào vở bài tập Toán.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài bạn.  - HS nhận xét, chữa bài.  - Để nhận biết một phân số là phân số thạp phân, ta làm như sau:  + Quan sát mẫu số của các phân số.  + Lựa chọn các phân số có mẫu số là 10;100; 1000;...  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **\* Bài 3:**  - GV đưa hai phân số và và hỏi:  *Hai phân số có phải là phân số thập phân không? Vì sao?*  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và tìm các phân số thập phân bằng với hai phân số trên.  - GV đưa mẫu, giới thiệu: Những phân số mới mà chúng ta vừa tìm được bằng với các phân số đã cho chính là các phân số thập phân. Như vậy, từ một phân số bình thường ta có thể chuyển được thành phân số thập phân.  - GV gọi HS đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS *nêu các cách chuyển một phân số thành phân số thập phân.*  - GV gọi HS nhận xét, chốt cách chuyển phân số thành phân số thập phân rồi yêu cầu học sinh làm bài tập 3 vào vở.  - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài tập  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả bài làm với bạn cùng bàn.  - GV tổ chức chữa bài.  - GV hỏi: *Muốn chuyển một phân số thành phân số thập phân, ta làm như thế nào?* | - Hai phân số hai phân số và không  phải là phân số thập phân vì mẫu số của các phân số không phải là 10; 100; 1000;...  - HS làm việc nhóm đôi rồi trình bày kết quả và cách làm.  - Lớp nhận xét  - HS quan sát mẫu, lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trình bày:  *+ Cách 1:* Tìm một số có thể nhân với mẫu số để được kết quả là 10; 100; 1000;...rồi lấy cả tử số và mẫu số của phân số nhân với số đó để được phân số thập phân.  *+ Cách 2:* Rút gọn phân số để được phân số thập phân.  - HS làm bài vào vở bài tập toán.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - HS chia sẻ kết quả bài làm với bạn.  - HS nhận xét, chữa bài.  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của phân số đó với cùng 1 số để được phân số có mẫu số là 10; 100; 1000;… |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:** - Củng cố kỹ năng chuyên hỗn số thành phân số và nhận biết phân số thập phân. | |
| **\* Bài 4:**  - GV tổ chức trò chơi: **“Ghép thẻ”**  **- Luật chơi:**  + GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ gồm các phân số thập phân và hỗn số.  + GV yêu cầu các nhóm tìm các cặp thẻ ghi phân số thập phân và hỗn số thích hợp.  + Nhóm nào tìm nhanh và chính xác là nhóm thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi.  - GV hỏi: *Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em đã làm như thế nào?*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  **\* Củng cố, dặn dò.**  - GV giúp HS củng cố bài học thông qua một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Để tìm được cặp phân số thập phân và hỗn số thích hợp em làm như sau:  + Chuyển các hỗn số thành phân số.  + Tìm các phân số thập phân ứng với các hỗn số đó.  - HS lắng nghe, chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người (tả một người bạn mà em quý mến).

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả người.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời câu hỏi về nội dung, cấu tạo của bài văn tả cây cối; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả người.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV giới thiệu bài học mới; Ghi tên bài học: ***Viết 1: Luyện tập tả người*** | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - Mục tiêu:  + HS nắm được cấu tạo của bài văn tả người.  **+** HS nêu được nội dung bài học  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát  Đọc lại kết quả quan sát  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  \* Tìm ý bằng sơ đồ tư duy  - GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy. Theo dõi, hỗ trợ HS hoặc hướng dẫn thêm khi cần thiết):  Tạo từ khoá  Lựa chọn, kết nối các ý  GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khoá đã tìm được (như gợi ý trong SGK, trang 38).  GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu bản to, trên có ghi nội dung các từ khoá theo VD để làm mẫu cho HS (Có thể chuẩn bị thêm một số tấm bìa / băng giấy có ghi những từ phù hợp hoặc không phù hợp để HS lựa chọn). VD: (dáng người) hơi đậm, dong dỏng, cao; (tính nết) dịu dàng, vui vẻ, sôi nổi,...  Với các tấm bìa / băng giấy đó, GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý đã được gợi ý trong SGK. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm  - HS đọc bài.  -HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Xác định được trình tự miêu tả của bài văn.  + Lập dàn ý được bài văn tả người.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý**  -GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS khác nhận xét |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị nội dung cho tiết học *tiếp theo,*  + Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về tìm hai số khi  biết hiệu và tỉ số của hai số đó.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kỹ năng giải toán Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó một cách tương đối thành thạo. Vận dụng vào giải các bài toán thực tế đơn giản.

- GD HS tính chính xác.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việv tích cực tự giác tham gia các hoạt động học tập; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc làm các bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong học tập và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Vở BTPTNL**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**:  - YCHS nêu các bước giải bài toán “Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.”.  Chốt các bước giải :  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm hiệu số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm 2 số*  *Lưu ý: Bước tìm giá trị một phần và bước tìm 2 số có thể làm gộp.* | - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại. |

**2. Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1 tr15: Viết số thích hợp vào ô trống.  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số.  Bài 2 tr15: trắc nghiệm Khoanh vào đáp án đúng.  - HD phân tích đề toán.  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - GV nhận xét, đánh giá.  Tương tự HS làm bài 3,4 tr16: giải toán  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số, tính diện tích hình chữ nhật. Lưu ý hs cách trình bày bài giải | - HS đọc bài, nêu yc.  - HS phân tích, nhận dạng toán  - HS tự làm bài cá nhân, nối tiếp nêu kế quả và phép tính ra kết quả  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS phân tích, nhận dạng toán  - HS tự làm bài cá nhân trình bày bài giải vào vở toán tăng  - 1 HS làm bảng. - HSNX |

**4. Vận dụng** : - HS nêu lại các bước giải dạng toán.

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC1**

**Sự biến đổi trạng thái của một số chất (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

• Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để chứng minh sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi, tự làm thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

- Dụng cụ, hoá chất: các mảnh giấy; chày, cối, thìa, gạo, cơm; ba mảnh vỏ trứng gà, nước, giấm, hai cốc thuỷ tinh, khay đựng.

**2. HS:**

- Bút dạ, mỗi em 1 tờ giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi bạn hãy lấy ra 1 tờ giấy nháp, suy nghĩ, nêu một số cách có thể làm biến đổi một tờ giấy.  GV có thể làm mẫu như xé, gấp giấy.  - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến.  - GV hỏi: Trong số những cách em vừa nêu:  + Cách nào làm thay đổi hình dạng của tờ giấy nhưng vẫn còn là giấy?  + Cách nào làm biến đổi tờ giấy mà có hiện tượng khác kèm theo hoặc cách nào làm giấy không còn là giấy?  - GV chốt lại – giới thiệu bài: Có nhiều cách em có thể làm biến đổi tờ giấy nhưng có thể chia các cách biển đổi đó thành hai loại: một loại trong đó dù biến đổi thế nào cũng vẫn là giấy; một loại không còn là giấy nữa, đã biến đổi thành chất khác. Bài học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu sự biến đổi chất này thảnh chất khác, goi là sự biển đổi hoá học.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS nêu: gấp giấy, xé giấy, vò nát giấy, đốt giấy, nhúng nước, ....  - HS chia sẻ:  + Gấp, xé, vò nát giấy thì làm thay đổi hình dạng tờ giấy nhưng vẫn là giấy.  + Khi đốt tờ giấy, có lửa bốc lên, có nhiệt toả ra, khói bốc lên, giấy biến thành tro.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được sự biến đổi hoá học và các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  - Tiến hành được thí nghiệm để nhận ra sự biến đổi hoá học.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1: Xác định một số biểu hiện biến đổi hoá học của chất**  Bước 1. Làm việc cá nhân  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 20 SGK.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Quan sát, trang 20 SGK.  *+ Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hoá học và trường hợp nào không phải biến đổi hoá học? Vì sao?*  *Trường hợp 1: Hoà tan đường trong nước.*  *Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu và có mùi khét.*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày dấu hiệu cho biết trường hợp nào có biến đổi hoá học trong các trường hợp l và 2, trang 20 SGK.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS nhắc lại cả hai trường hợp.  - GV gọi HS nhắc lại:  + Chất ban đầu sẽ biến thành chất khác khi nào?  + Nêu dấu hiệu của sự biến đổi hoá học?  **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về sự biến đổi hoá học**  ***Thí nghiệm 1****.* Tìm hiểu sự biến đổi của gạo  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV tiến hành nghiền gạo chung rồi chia đủ cho các bộ thí nghiệm (thay vì cho HS tự nghiền).  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào có sự biến đổi hoá học?  ***Thí nghiệm 2.*** Tìm hiểu sự biển đổi của vỏ trứng  - GV chia nhóm 6 HS, gọi một HS đọc cách tiến hành thí nghiệm và các yêu cầu của thí nghiệm ở trang 21 SGK.  - GV kiểm tra HS để xác định HS biết rõ việc cần làm, sau đó mới giao các khay thí nghiệm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, làm thí nghiệm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu nhóm.    - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và nhận xét bổ sung.  - GV hỏi: Trường hợp nào là sự biến đổi hoá học?  - GV có thể giới thiệu trong thực tế người ta sử dụng trứng ngâm giấm làm thuốc chữa bệnh.  - GV kết luận về sự biến đổi hoá học và dấu hiệu nhận biết.  - Gọi HS đọc lại mục Con ong. | - 2 HS đọc to trước lớp, cả lớp tự đọc thầm.  - HS tự đọc và chuẩn bị câu trả lời  - 2 HS trình bày:  + Trường hợp l không có biến đổi hoá học do đường chỉ hoà tan thành dung dịch, vẫn còn vị ngọt của đường.  + Trường hợp 2 có sự biến đổi hoá học vì có mùi khét, có khói bốc lên, vị đắng.  - HS nhận xét  - 3-4 HS nhắc lại.  - 3-4 HS nhắc lại:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra sự biến đổi hoá học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hoá học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi, vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục*,…  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS quan sát  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Sự biến đổi hoá học là quá trình gạo thành cơm.  - HS về nhóm. 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của nhóm và nhận khay thí nghiệm, nhận phiếu học tập.  - Các nhóm tiến hành thí nghiệm, ghi kết quả vào phiếu.    - Đại diện 1 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - Trường hợp 1: vỏ trứng ngâm trong giấm có sự biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 3-4 HS đọc, lớp đọc thầm. |
| **C. Vận dụng** | |
| - GV đưa ra một số trường hợp, yêu cầu HS nhận biết trường hợp có sự biến đổi hoá học.  Ví dụ: đốt lá khô, đốt củi khô, hoà muối trong nước, …  \* GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS chia sẻ trước lớp  đốt lá khô, đốt củi khô  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: *Học và hành***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để chia sẻ cảm nhận về tầm quan trọng và sự thú vị của việc học

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết kể chuyện; biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; biết lắng nghe và ghi chép.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu thích việc học, chăm chỉ học và hành; hoàn thành

nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát bài “Em yêu trường em ”.  - GV giới thiệu bài học: | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Nói rõ ràng, mạch lạc, bước đầu truyền cảm về chủ điểm Học và hành.  - Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ lựa chọn đề nào.  - GV chia HS thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). SGK tương ứng với đề mình chọn.  **Hoạt động** **2**: Trao đổi trong nhóm  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý, dựa vào gợi ý để trao đổi: Nêu ý kiến về một câu tục ngữ (đề 1) hoặc nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ Trái cam (đề 2).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **Hoạt động** **3**: Trao đổi trước lớp  - GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  *-* GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - HS đọc 2 đề trong SGK.  - HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong  HS trao đổi trong nhóm  (2 HS chọn cùng một đề), trao đổi theo nội dung đề bài đã chọn.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe cau chuyện Chiếc ví  - Sưu tầm một số tấm gương về trung thực trong cuộc sống quanh em ( báo cáo lại vào bài đoc 2: Một người chính trực)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về dấu gạch ngang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1, Năng lực đặc thù**

- Củng cố luyện tập các tác dụng của dấu gạch ngang

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu gạch ngang: Nhận biết các tác dụng của dấu gạch ngang, sử dụng đúng các dấu gạch ngang trong đoạn văn.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng dấu gạch ngang phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác học tập, yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Máy tính kết nối ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

**1. Khởi động**: HS cả lớp hát và vận động

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Cho HS chia sẻ HS về dấu các tác dụng của dấu gạch ngang.  - GV đưa nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang.  - Cho HS tự làm, trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng   |  |  | | --- | --- | | Tác dụng của dấu gạch ngang | VD | | 1, Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại | Thấy tôi sán đến gần, ông hỏi tôi: - Cháu con ai? - Thưa ông, cháu là con ông Thư. | | 2, Đánh dấu phần chú thích trong câu | Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao | | 3, Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. | Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:  - Tham gia tuyên truyền, cổ động..  - Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh...  - Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ,; giúp đỡ... |   **2. Luyện tập**  Bài 1. Đọc đoạn văn sau và ghi tác dụng của từng dấu gạch ngang vào vở :  Tôi vừa dự một cuộc họp của các chữ viết và biết được nguyên nhân bạn Hoàng (1)- một học sinh lớp 3, mắc nhiều lỗi chấm câu. Trong cuộc họp, anh dấu chấm đã chỉ rõ: (2)  - Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào cậu ta chấm chỗ ấy.  Để khắc phục, Bác chữ A lưu ý bạn Hoàng mỗi khi định chấm câu cần : (3)  - Đọc lại câu văn một lần nữa.  - Xem xét ý của từng câu đã trọn vẹn chưa.  - Nếu thấy chưa yên tâm, cần xác định từng bộ phận của câu(chủ ngữ, vị ngữ, ).  Nếu bạn Hoàng và chúng ta thực hiện như trên thì sẽ tránh được lỗi chấm câu đấy các bạn ạ!  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài, nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  Bài 2. Viết đoạn hội thoại ngắn giữa em và bạn có nội dung nói về việc bảo vệ môi trường ở địa phương (trong đoạn văn đó có sử dụng dấu gạch ngang).  - GV gợi ý các bước làm bài  + B1: Xác định nội dung của đoạn hội thoại ( có thể là các biện pháp để bảo vệ môi trường )  + B2: Định hướng các chỗ dùng dấu gạch ngang  + B3: Viết đoạn hội thoại  - Gọi HS trình bày đoạn hội thoại.  - GVNX, tuyên dương HS viết tốt. | - HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lấy ví dụ về từng tác dụng của dấu gạch ngang.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS đọc bài tập trên bảng phụ  - HS nêu yêu cầu.  - HS trao đổi làm bài theo nhóm 4.  - HS nêu miệng kết quả.  - HSNX, thống nhất đáp án  đúng :  - Dấu gạch ngang 1: Đánh dấu phần chú thích  - Dấu gạch ngang 2 : Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của anh Dấu chấm.  - Dấu gạch ngang 3 : Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê.  - HS nêu yc.  - HS viết bài cá nhân.  - KKHS viết đoạn văn có dấu gạch ngang với nhiều tác dụng.  - HS đọc bài viết.  - HS nhận xét |

**3. Vận dụng:**

- KKHS viết câu văn, đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang.

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu gạch ngang để sử dụng cho đúng.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập giải bài toán về quan hệ phụ thuộc.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng giải bài toán về quan hệ phụ thuộc.

Vận dụng cách giải dạng toán trên vào làm tương đối thành thạo các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tính toán; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Vở BTPTNL**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

**1. Khởi động: -** HS nêu các dạng toán có lời văn đã được học.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS nêu các cách giải của dạng toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.  - GV nhận xét, chốt 2 cách giải của dạng toán về quan hệ tỉ lệ. | C 1: Dùng phương pháp rút về đơn vị.  C 2: Dùng phương pháp tìm tỉ số. |

**2. Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 5 tr16. Quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi  - GVNX, đánh giá.  Bài 6 tr17. Quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi  - GVNX, đánh giá.  Bài 7tr17: Giải toán.  - Gọi học sinh đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì ? Yêu cầu gì?  - Gọi 1 em lên tóm tắt bài toán.  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Với bài này nên giải bằng cách nào?  - Gọi 2 HS lên trình bày theo 2 cách.  *GVNX, chốt lại cách giải bài toán* *liên quan đến quan hệ phụ thuộc bằng 2 cách : Rút về đơn vị*  *Tìm tỉ số*  Bài 10 tr 18: Giải toán.  - Gọi học sinh đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì ? Yêu cầu gì?  - Gọi 1 em lên tóm tắt bài toán.  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Với bài này nên giải bằng cách nào?  - Gọi HS lên trình bày  *GVNX, chốt lại cách giải bài toán* *liên quan đến quan hệ phụ thuộc bằng 2 cách :*  HS làm nhanh hoàn thành tiếp bài Bài 8;9 tr17  Lưu ý Bài 9tr18: giải toán quan hệ tỉ lệ dạng ẩn một đại lượng ( phải tìm số xe của cả 2 đoàn) | - HS trao đổi nhóm đôi làm bài  - Trình bày – nhận xét  Khi số vở tăng lên bao nhiêu lần thì số tiền mua vở sẽ tăng lên bấy nhiêu lần. ( quan hệ tỉ lệ thuận)  - HS trao đổi nhóm đôi làm bài  - Trình bày – nhận xét  Khi cạnh hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi hình vuông sẽ tăng lên bấy nhiêu lần. ( quan hệ tỉ lệ thuận)  - Học sinh đọc đề bài.  - HS nêu  - 1 em lên bảng tóm tắt bài:  - 2 HS lên bảng làm bài theo 2 cách  - HS dưới lớp làm cá nhân giải bằng 1cách.  giải bằng phương pháp dùng tỉ số. Số hộp bánh tăng lên 7/5 lần,số tiền mua bánh tăng lên 7/5 lần. 220000 x 7/5 = 308000( đồng)  - Học sinh đọc đề bài.  - HS nêu  - 1 em lên bảng tóm tắt bài:  - 2 HS lên bảng làm bài theo 2 cách  - HS dưới lớp làm cá nhân giải bằng 1cách.  lưu ý hs giải bằng phương pháp rút về đơn vị phải tính: tìm Đi 1km hết bao nhiêu lít xăng: 6 : 100 = 3/50(l) |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng:**  - YCHS nhắc lại cách giải những bài toán về quan hệ phụ thuộc.  - GV nhận xét tiết học, nhắc HS hoàn thành bài 8,9; chú ý tính chính xác, trình bày khoa học khi giải toán. | - HS nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần mười); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười).

- Thực hiện được chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện đọc nối tiếp các phân số thập phân có mẫu số là 10. | - HS lắng nghe yêu cầu. |
| - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp. | - Đại diện từng thành viên bắt đầu đọc phân số thập phân mà mình tìm được. |
| * Giới thiệu bài mới. |  |
| - GV yêu cầu HS xem tranh, nhận biết các phân số thập phân trong hình vẽ. | - Ví dụ: Trên hình vẽ biểu diễn các phân số ; |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** Học sinhnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần mười); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần mười):** |  |
| **-** GV đưa phân số thập phân , yêu cầu HS đọc theo nhóm. | - HS làm việc trong nhóm, nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên chia sẻ với bạn: |
|  | *được viết thành 0,1*  *0,1 đọc là “không phẩy một”.*  *0,1 =*  *Số 0,1 gọi là số thập phân.* |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - Thực hiện tương tự với phân số thập phân | được viết thành 0,3  0,3 đọc là “không phẩy ba”.  0,3 =  Số 0,3 gọi là số thập phân. |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,1 và 0,3 qua bảng cấu tạo sgk/35. | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,01 và 0,23 qua bảng cấu tạo sgk/38. | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét. |
| - GV hỏi: *Số thập phân 0,1 gồm mấy phần?*  - ***Gv giới thiệu thêm***: *Có thể nói, trong cách ghi số thập phân, người ta dùng dấu phẩy tách phần đơn vị (phần nguyên) với các phân nhỏ hơn đơn vị.* | - STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân, được ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. |
| - GV hỏi:  + Trong số 0,1 thì chữ số 0 thuộc hàng nào? | - HS trả lời:  + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị |
| + Trong số 0,1 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần mười |
| + Nêu giá trị từng hàng của số thập phân 0,3. | + Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị, chữ số 3 thuộc hàng phần mười. |
| **c) GV cho HS quan sát tia số và yêu cầu học sinh thực hiện:** | - HS thực hiện theo yêu cầu. |
| + Đọc các số ở phía trên của tia số sau đó đọc các số ở phía dưới của tia số.  +Xác định: mỗi vạch ứng với 0,1 đơn vị.  - GV hỏi: *Các số được viết lần lượt theo thứ tự như thế nào?* | - Các số được viết lần lượt theo thứ tự tăng dần. |
| * GV có thể cung cấp về thứ tự các số thập phân | * Hs lắng nghe. |
| **C. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  **Mục tiêu: -** Học sinh củng cố cách chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân. | |
| **\* Bài 1:**  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu.  + Nhận biết phần tô màu rồi viết phân số thập phân và số thập phân tương ứng.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS thực hiện các thao tác theo hướng dẫn của GV:  + Băng giấy có 10 ô vuông, được tô màu 2 ô vuông.  + Phân số thập phân thể hiện phần được tô màu là = 0,2.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  5/10 = 0,5 6/10 = 0,6 |
| GV gọi HS đọc các phân số thập phân và số thập phân vừa có được. | - 2 cặp đôi đứng lên đọc kết quả trước lớp |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a và b. | - HS đọc |
| + Quan sát, phân tích mẫu | - 3 HS đọc: Mẫu: = 0,7 |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân, đọc số thập phân đó | - HS tự làm bài, sau đó đọc bài làm nối tiếp trước lớp  = 0,4 = 0,9  = 0,6 = 0,5 |
| - GV cử 1 HS đọc to số trong câu c, cả lớp viết số đó vào bảng con và giơ kết quả sau 3 giây.  **\* Bài 3:**  - GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích mẫu. | - HS nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS đọc: Mẫu: 0,4 = |
| - GV gọi HS nêu phần nguyên và phần thập phân của số đã cho. | - Số thập phân 0,4 có phần nguyên là 0, phần thập phân là 4. |
| - GV giới thiệu: *Khi chuyển số thập phân 0,4 thành phân số: tử số chính là chữ số ở hàng phần mười, mẫu số là 10.* |  |
| - GV chụp bài làm HS và trình chiếu, gọi nhận xét và thống nhất kết quả. | - HS tự làm bài:  0,6 = 0,2 =  0,9 = 0,1 = |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu: -** Giúp HS giải quyết được vấn đề thực tiễn thông qua bài toán. | |
| **Bài 4:** |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát thước thang và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về số đo chiều dài của mỗi con vật.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các yêu cầu của bài tập  + Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.  + Nêu số thập phân thích hợp cho ô trống.  - GV tổ chức chữa bài. | - HS nêu số đo của từng con vật và đối chiếu với số liệu: Con kiến dài: cm; con bọ rùa dài: cm.   * HS thực hiện yêu cầu vào vở. * 2 HS đọc kết quả của mình |
| **\* Củng cố, dặn dò** |  |
| - GV hỏi: *Tiết học vừa rồi chúng ta đã học được những nội dung gì?*  -GV dặn dò HS về nhà có thể tìm thêm các ví dụ tương tự về số thập phân đã học. | - Nhận biết được số thập phân; biết đọc, viết số thập phân (dạng phần mười).  - Biết chuyển các phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại.  - Biết ghi số đo đại lượng (độ dài) bằng việc sử dụng số thập phân.  - HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: *Làm thủ công***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: đề cao tinh thần quyết tâm, ý thức chăm chỉ, trách nhiệm, sự trung thực trong học tập.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật ( đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : Trái cam)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài: | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **-** Mục tiêu  + Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ ảnh hưởng do phương ngữ  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng thong thả, nhẹ nhàng. Đọc rõ tên các vị vua, quan và các chức vụ có trong triều đình. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng hoặc mới lạ đối với học sinh: chính trực, di chiếu, phò tá, thái hậu, tham tri chính sự, giản nghị đại phu, tiến cử. Giọng đọc chậm rãi ở cuối câu.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến ... Đẹp chưa?  + Đoạn 2: từ Lý nhìn chữ U... đến ... như của tớ đấy!  + Đoạn 3: từ Bỗng Lý thắc mắc... đến ... thì mới khéo tay được.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  1.Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U?  2. Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp cắt chữ U nhưng sau đó lại không nhờ nữa?  Lý đã cố gắng như thế nào để cắt được chữ U ưng ý? Lý cắt rất miệt mài, cẩn thận, cắt rất nhiều chữ; đến chữ thứ mười hai, Lý mới ưng ý.  3. Từ câu chuyện của Diệp và Lý, em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, gọi 2 – 3 HS nhắc lại nội dung bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có).  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  - Vì Diệp thấy Lý lóng ngóng, cắt mãi, chữ vẫn méo. Diệp cảm thấy sốt ruột, muốn cắt giúp cho nhanh và đẹp.-2 -3 HS nhắc lại nội dung bài.  Lúc đầu, Lý thấy Diệp cắt chữ đẹp hơn nên định nhờ Diệp cắt cho đẹp; vả lại, Lý nghĩ Diệp cắt hộ Lý là bạn bè giúp nhau – như cô giáo vẫn dặn dò học sinh. Nhưng sau đó, Lý tự cắt, vì nghĩ mình phải tự cắt thì mới luyện được cho tay mình  HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD:  Về tình bạn và cách giúp đỡ nhau trong học tập: Bạn bè phải quý mến nhau, giúp đỡ nhau. / Cần biết giúp bạn đúng cách. / Giúp bạn trong học tập không phải là làm giúp bạn mà là hướng dẫn bạn cách học. / ...  Về quyết tâm rèn luyện trong học tập: Muốn đạt kết quả trong học tập thì cần có quyết tâm cao. / Cố gắng rèn luyện thì nhất định sẽ có kết quả tốt. / Không có thành công nào cho người không nỗ lực học tập. / Muốn học giỏi thì mình phải tự làm bài, không nên nhờ người khác làm giúp. /...  khéo léo. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Đọc diễn cảm toàn bộ bài , ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của bài, ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | *Bỗng Lý thắc mắc: //*  *- Này, / làm thủ công để làm gì nhỉ? // Diệp tròn xoe mắt: //*  *- Ơ, / cô giáo chẳng bảo chúng mình / tập cho khéo tay là gì? // Lý lưỡng lự một chút / rồi trả chữ U cho Diệp: //*  *- Thôi, / trả cậu. / Tớ tự cắt lấy. //*  *Diệp ngạc nhiên: //*  *- Cậu cắt có đẹp đâu! //*  *Lý dứt khoát: //*  *- Tớ phải tự cắt / thì mới khéo tay được*.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cấu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết ( đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe : Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kỹ năng giải dạng toán Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó. Vận dụng vào giải các bài toán thực tế đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực tự giác tham gia các hoạt động học tập; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc làm các bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong học tập và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: vở BTPTNL**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**:  - Nêu các dạng toán em vừa được học ở lớp 5?  - YCHS nêu các bước giải bài toán:  Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  Các cách giải bài toán quan hệ phụ thuộc  **2. Luyện tập:**  Bài 11 tr18. Giải toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì ?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  Củng cố giải toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó( ẩn tổng bằng cách đổi đơn vị tìm tổng)  Bài 12 tr19: Giải toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì ?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  Củng cố giải toán quan hệ tỉ lệ ( tỉ lệ thuận)  rút về đơn vị hoặc  phương pháp tìm tỉ số.  Bài 13\* tr19: Giải toán.  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  Lưu ý các bước giải: tìm tỉ số giữa lượng bí và đường: bí xanh gấp 2 lần lượng đường, hoặc lượng đường bằng 1/2 lượng bí xanh.  Củng cố giải toán quan hệ tỉ lệ ( tỉ lệ thuận)  rút về đơn vị hoặc  phương pháp tìm tỉ số. | - HS nêu  - HS lần lượt nêu  - HS đọc đề toán, trả lời  - Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó  - 1 HS nêu các bước giải  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng  - HSNX, bổ sung.  - HS đọc đề toán, trả lời  - quan hệ tỉ lệ ( tỉ lệ thuận)  - HS làm bài cá nhân bằng một trong 2 cách, 2HS lên bảng làm 2 cách  - HSNX, bổ sung.  - HS đọc đề toán, xác định dạng toán  - quan hệ tỉ lệ ( tỉ lệ thuận)  - HS làm bài cá nhân bằng một trong 2 cách, 2HS lên bảng làm 2 cách  - HSNX, bổ sung. |

**3. Vận dụng**:

- Chốt lại các kiến thức cần ghi nhớ

- GV nhận xét tiết học.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.

- HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tập đề xuất một số biện pháp giải quyết hậu quả của gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong việc hợp tác nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu tranh ảnh một số dân tộc, hậu quả dân số tăng nhanh ở Việt Nam. Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, Bản đồ/ Lược đồ mật độ dân số Việt Nam.)

**- Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **-** GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh.    - GV giới thiệu: Đây là hình ảnh một số đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020.  - Em biết gì về các dân tộc Việt Nam?  - GV nhận xét, kết nối: Việt Nam có rất nhiều các dân tộc cùng sinh sống. Để tìm hiểu thêm về những điều các em vừa chia sẻ, chúng ta cùng đi vào bài học: *Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam.*  - GV ghi tên bài học – gọi HS nhắc lại. | **-** HS quan sát, nêu ý kiến: Hình ảnh các dân tộc Việt Nam.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  - HS nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam.  - HS nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu. | |
| **1. Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu** về **số dân của Việt Nam**  - GV cho HS làm việc theo cặp để thực hiện câu hỏi của mục “Số dân” trong SGK: Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết:  + Năm 2021, Việt Nam có số dân là bao nhiêu nghìn người?  + So sánh số dân của Việt Nam với số dân một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  - GV mời đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV chuẩn xác kiến thức về quy mô dân số Việt Nam:  *Việt Nam là quốc gia đông dân. Năm 2021, số dân của nước ta đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới.*  **-** GV cho HS nhắc lại kết luận.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về gia tăng dân số**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 trang 21 SGK, em hãy:  + Nhận xét về sự gia tăng dân số của Việt Nam.  + Nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh ở Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về gia tăng dân số và hậu quả của gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam.  *+ Dân số Việt Nam tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người.*  *+ Hậu quả: suy giảm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng ô nhiễm môi trường, gây khó khăn trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (thiếu việc làm, khó khăn trong việc đảm bảo nhà ở, cơ hội giáo dục, chăm sóc y tế,...).*  - GV cho HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Làm thế nào để khắc phục tình trạng gia tăng dân số nhanh?  + Làm thế nào để hạn chế tối đa các hậu quả của việc gia tăng dân số quá nhanh?  - Gv chốt lại.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về phân bố dân cư**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập: Quan sát hình 5 trang 22 SGK và đọc thông tin, em hãy:  + Nhận xét sự khác nhau về mật độ dân số giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.  + Cho biết sự phân bố dân cư chưa hợp lí dẫn đến những hậu quả gì?  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức về phân bố dân cư ở Việt Nam:  *+ Dân cư Việt Nam phân bố chưa hợp lí: Dân cư tập trung đông đúc ở đồng bằng và ven biển, miền núi dân cư thưa thớt. Ở thành thị có mật độ dân số cao hơn ở nông thôn.*  *+ Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và sử dụng nguồn lao động.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận.  - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Chúng ta có thể làm gì để khắc phục tình trạng dân cư phân bố không đều? (Làm thế nào để dân cư phân bố đều ở các khu vực, địa phương?)  - GV chốt lại. | **-** HS thảo luận theo cặp đôi  + Năm 2021, Việt Nam 98 504 người  + Việt Nam có dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (ít hơn: In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin)  - Đại diện HS một số cặp trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.  + Tuyên truyền: mỗi gia đình chỉ sinh 2 con là đủ.  + Mọi người cần phải có ý thức bảo vệ môi trường, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, …  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện HS một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại.  - HS xung phong nói theo hiểu biết của mình.  + Phải quan tâm phát triển kinh tế ở các vùng miền, xây dựng đường giao thông, trường học… để thu hút dân cư đến sinh sống |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS đọc lại các nội dung kết luận.  - Em hãy chia sẻ về sự gia tăng dân số ở địa phương em (làng, xã, huyện) theo hiểu biết của em.  - GV nhận xét, liên hệ địa phương.  - Tuyên dương những HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung mục 2. | - 2-3 HS đọc lại  - HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Số thập phân (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm).

- Thực hiện dược chuyên các phân số thập phân (dạng phần trăm) thành số thập phân (dạng phần trăm) và ngược lại.

- Sử dụng hình ảnh trực quan để biểu diễn số thập phân (dạng phần trăm).

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Các tờ giấy hình vuông biểu thị và ….

- Bảng cấu tạo số thập phân (dạng phần trăm/sgk trang 38).

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** |  |
| **-** GV hướng dẫn HS khởi động theo nhóm: mỗi nhóm một số tờ giấy màu hình vuông 100 ô; được tô màu 1 ô; 12 ô; 25 ô; 50 ô.  - GV yêu cầu HS xem tranh, nhận biết các phân số thập phân trong hình vẽ. | - Ví dụ: Trên hình vẽ biểu diễn các phân số ; … |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** Học sinhnhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần trăm); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần trăm). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần trăm):**  **-** GV cho phân số thập phân , yêu cầu HS làm việc theo nhóm. | - HS đọc trong nhóm, chia sẻ với bạn: |
|  | *được viết thành 0,01*  *0,01 đọc là “không phẩy không một”.*  *0,01 =*  *Số 0,01 gọi là số thập phân.* |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| \* Thực hiện tương tự với phân số thập phân | *được viết thành 0,23*  *0,23 đọc là “không phẩy hai mươi ba”.*  *0,23 =*  *Số 0,23 gọi là số thập phân.* |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,01 và 0,23 qua bảng cấu tạo sgk/38. | - HS lắng nghe. |
| - GV hỏi:  + STP 0,01 gồm mấy phần? | - HS trả lời:  + STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân. |
| + Trong số 0,01 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần trăm. |
| + Trong số 0,23 thì chữ số 2 (chữ số 3) thuộc hàng nào? | + Chữ số 2 thuộc hàng phần mười.  Chữ số 3 thuộc hàng phần trăm. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu: -** HS rèn kỹ năng chuyển một phân số thập phân thành số thập phân; chuyển một số thập phân thành phân số. | |
| **\* Bài 1:**  **a)** Chuyển phân số thập phân thành số thập phân:  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác: | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV: |
| + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu. | + HS đọc: Mẫu: = 0,45 |
| + Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân: | + HS nêu: Tử số: 45; Mẫu số: 100; STP 0,45 gồm 0 đơn vị; 4 phần mười và 5 phần trăm. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | + HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  = 0,38 = 0,91  = 0,55 = 0,06 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **b)** Chuyển số thập phân thành phân số thập phân: | - HS thực hiện: |
| + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,08 = |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân. | + Số thập phân 0,08 gồm: 0 đơn vị; 0 phần mười và 8 phần trăm; PSTP có tử số là 8; mẫu số là 100. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,04 = 0,62 =  0,92 = 0,7 = |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Nêu số thập phân ứng với mỗi vị trí trên tia số. |
| + Đọc các số ở phía trên của tia số sau đó đọc các số ở phía dưới của tia số. | - HS bài cá nhân: HS tự làm bài vào vở BT Toán, 1 HS lên bảng. |
| + Xác định: mỗi vạch nhỏ ứng với 0,01 hay đơn vị. |  |
| + Nêu số thích hợp ứng với mỗi vị trí A, B, C, D trên tia số. |  |
|  | - Chữa bài trên bảng và thống nhất kết quả: A - 0,15 B - 0,28 C - 0,66 D - 0,83 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  **Mục tiêu: -** HS phát triển năng lực tư duy toán học thông qua bài toán liên quan đến lưới ô vuông. | |
| **\* Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài: 2 HS đọc to. | - HS đọc. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Em lấy hai tờ giấy, mỗi tờ gồm 100 ô vuông.  - Tô màu để biểu diễn số thập phân 0,25 ; 0,6 rồi dán vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chuẩn bị 2 tờ giấy theo yêu cầu của bài để tô màu. | - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  GV hỏi: *Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?* | - Em biết đọc, viết số thập phân dạng phần trăm. |
|  | - Em biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân và ngược lại. |
|  | - Em biết biểu diễn số thập phân dạng phần trăm trên tia số và hình vẽ. |
| - GV dặn dò HS về nhà ôn về cách đọc, viết các số thập phân dạng phần trăm vừa được học. | - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Học hành**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

-Làm giàu vốn từ, tích cực hoá vốn từ về chủ điểm Có học mới hay: hiểu ý nghĩa của các từ Hán Việt trong bài và các tiếng học, hành.

-Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của một nhân vật trong câu chuyện đã học, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành.

-Biết lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ của bản thân; cảm nhận được chi tiết và từ ngữ hay trong bài viết của bạn, nêu được cảm nhận của bản thân.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

- HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - Gv giới thiệu bài mới: MRVT: HỌC HÀNH | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **- Mục tiêu:**  + Mở rộng vốn từ: Học hành  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi tiếng học ở bên A (BT 1)  GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: học thức, học vấn,... (học thức: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường thể hiện ở sự hiểu biết và cách ứng xử trong đời sống; học vấn: những kiến thức nhờ học tập mà có, thường được đánh giá theo cấp học, bậc học).   |  |  | | --- | --- | | A | B | | a) Học hành;  c) Học sinh;  e) Học lực | 1) thu nhận kiến thức qua sách vở và  thực tế | | b) Toán học;  c) Thiên văn học | 2) môn học, ngành khoa học | | d) Học thức;  g) Học vấn. | 3) kiến thức |   - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** HĐ 2: Xếp các từ cho trước thành 2 nhóm, dựa theo nghĩa của tiếng hành (BT 2)  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ khó: xuất hành, hành khúc, ... (xuất hành: bắt đầu rời nhà để lên đường đi xa, nói về mặt vào ngày tốt hay ngày xấu, theo tín ngưỡng dân gian / đi ra khỏi nhà lần đầu tiên trong năm mới âm lịch, nói về mặt giờ tốt hay xấu, theo tín ngưỡng dân gian; hành khúc: bản nhạc, bài hát theo nhịp đi đều bước của đoàn người tổ chức thành hàng ngũ).  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp (có thể cho HS nối hoặc ghép các thẻ từ ngữ với nghĩa của tiếng hành trong từ).  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng:  a) Hành có nghĩa là đi: đồng hành, hành quân, xuất hành, hành khúc  b) Hành có nghĩa là làm: thực hành, tiến hành, hành động, hành nghề.  -GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.  -GV nhận xét và tổng kết. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  1 HS đọc BT 2; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm BT vào VBT hoặc phiếu học tập.  - Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TÂP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:** Làm các bài tập vận dụng với từ ngữ thuộc chủ đề Học hành.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3:** **Viết đoạn văn**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 3.  - Hướng dẫn HS đóng vai nhân vật Diệp hoặc Lý để nêu ra cảm nghĩ của mình về câu chuyện.  - Dành thời gian để học sinh viết bài.  - GV mời một số HS trình bày đoạn văn đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV nhận xét. | - 2 HS đọc: Đóng vai Lý hoặc Diệp trong bài đọc Làm thủ công, viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về câu chuyện cắt chữ U, trong đoạn văn có từ ngữ nói về việc học hành (BT 3)  - HS trao đổi nhanh trong nhóm đôi theo gợi ý (nên tổ chức cho các HS đóng vai cùng một nhân vật thảo luận chung nhóm).  - HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở. GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - HS nhận xét bài của bạn. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu chứa hình ảnh nhân hóa  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập làm văn tả người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về văn tả người: cấu tạo bài văn tả người và cách quan sát, chọn lọc chi tiết trong bài văn tả người.

- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người bạn của em.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Biết lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp với đối tượng miêu tả, biết lựa chọn hình ảnh miêu tả người phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

- Yêu quý bạn bè, chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - Máy tính kết nối ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

**1. Khởi động**: - HS cả lớp hát bài Lớp chúng ta đoàn kết

- GVGTB – ghi bảng

2. **Ôn tập kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Bài văn tả người gồm mấy phần ? Là những phần nào ?  - Nội dung mỗi phần nêu những gì ?  - Khi quan sát, lựa chọn chi tiết miêu tả, cần chú ý điều gì ?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý :  *+ Mở bài: GT người định tả*  *+ Thân bài:*  *Tả ngoại hình: hình dáng, nước da, khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt...*  *Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử...)*  *+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.*  **3. Luyện tập:**  Đề bài : Em hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người bạn của em.  a. HD tìm hiểu đề.  - Đề bài thuộc thể loại văn nào ?  - Đối tượng miêu tả là ai ?  - Đề bài yêu cầu em làm gì ?  b. HD lập dàn ý: | - HS ôn tập trong nhóm đôi  - Một số em trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc lại  - HS đọc đề.  - Tả người.  - Người bạn của em.  - Lập dàn ý. |

1. Mở bài:

|  |  |
| --- | --- |
| - Người em định tả là ai ? Tên của người bạn em định tả là gì ?  2. Thân bài:  - Tả ngoại hình:  Tả bao quát :  + Bạn năm nay khảng bao nhiêu tuổi ?  + Dáng người bạn ra sao ?  + Nước da bạn thế nào ?  Tả chi tiết :  + Mái tóc của bạn có đặc điểm gì ?  + Khuôn mặt bạn có đặc điểm gì nổi bật khiến em ấn tượng nhất ? ( hình dáng khuôn mặt, đôi mắt, chiếc miệng, chiếc mũi, hàm răng, nụ cười…)  - Tả tính tình, hoạt động:  + Tính tình của bạn như thế nào? ( đối với bạn bè, thầy cô giáo, …)  + Bạn thường làm gì ?  3. Kết bài:  - Em cảm thấy như thế nào khi có người bạn như thế ?  c, Lập dàn ý :  - YCHS tự lập dàn ý.  - GV nhận xét, sửa chữa bài cho HS; khen HS lập dàn ý tốt, viết đoạn văn hay. | - Minh là bạn học cùng lớp và cũng là bạn cùng xóm cạnh nhà em.  - 11 tuổi…  - Dong dỏng cao/ đậm/ ….  - Nước da ngăm ngăm đen/ …  - Mái tóc dày, đen được cắt  húi cua. / đen, cắt ngắn gọn gàng…  - Khuôn mặt bầu bĩnh, đôi mắt tròn xoe đen láy, mũi hếch, miệng rộng, hàm răng trắng đều, nụ cười rất tươi, …  - Hiếu động, hài hước, hay pha trò.  - Có tài kể chuyện và có trí nhớ tốt.  - Là HS ngoan, lễ phép với thầy cô được thầy cô yêu mến.  - Bạn hay giúp đỡ bạn bè./ kể chuyện, pha trò cho chúng em nghe…  - Có bạn, chúng em rất vui. Em rất yêu quý bạn.  - HS lập dàn ý cá nhân.  - Một số HS đọc dàn ý  - Cả lớp nghe và nhận xét. |

**4. Vận dụng**:

- HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả người.

- GV nhận xét giờ học; giáo dục HS yêu quý bạn bè.

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 5**

**Số thập phân (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn).

- Thực hiện được chuyên các phân số thập phân thành số thập phân (dạng phần nghìn) và ngược lại.

- Làm quen với việc ghi số đo đại lượng (khối lượng) bằng việc sử dụng số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dần tới khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn).

- Bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp, bảng con…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Truyền điện”** với nội dung: *Chuyển số thập phân thành phân số thập phân: 0,5; 0,03; 0,75; 0,192; 0,006*  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi bạn nêu một số thập phân, đố bạn khác chuyển số đó dưới dạng phân số thập phân. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-** GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi cả lớp.  - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | + Lớp trưởng nhanh chóng hô 1 số thập phân và chỉ tay vào 1 bạn bất kì để “truyền điện”  + Người được lựa chọn nhanh chóng đưa ra phân số thập phân tương ứng. Nếu trả lời đúng thì tiếp tục chỉ tay vào bạn khác để “truyền điện”. Nếu trả lời sai thì phải thực hiện 1 hình phạt do lớp trưởng đưa ra. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu: -** HS nhận biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); biết đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn). | |
| **a) Nhận biết số thập phân (dạng phần nghìn).**  - GV đưa phân số , yêu cầu HS đọc thông tin và làm việc theo nhóm. | - HS thảo luận trong nhóm:  *được viết thành 0,001*  *0,001 đọc là “không phẩy không không một”.*  *0,001 =*  *Số 0,001 gọi là số thập phân*. |
| - GV yêu cầu 1 nhóm chia sẻ trước lớp. | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện tương tự với phân số thập phân | *được viết thành 0,249*  *0,249 đọc là “không phẩy hai trăm bốn mươi chín”.*  *0,249 =*  *Số 0,249 gọi là số thập phân.* |
| **b) GV cho HS quan sát bảng và nhận biết:** |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận biết về cấu tạo số thập phân 0,001 và 0,249 qua bảng cấu tạo sgk/39.  - GV hỏi: | - HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV:  - HS trả lời: |
| + STP 0,001 gồm mấy phần? | + STP gồm 2 phần: Phần nguyên và phần thập phân. |
| + Trong số 0,01 thì chữ số 1 thuộc hàng nào? | + Chữ số 1 thuộc hàng phần nghìn. |
| + Trong số 0,249 thì chữ số 2 (chữ số 4, chữ số 9) thuộc hàng nào? | + Chữ số 2 thuộc hàng phần mười.  Chữ số 4 thuộc hàng phần trăm. |
|  | Chữ số 9 thuộc hàng phần nghìn. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu: -** Học sinh củng cố cách đọc, viết số thập phân, chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân và ngược lại. | |
| **\* Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1a. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1a. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | **- Đọc số thập phân** |
| - GV yêu cầu HS đọc theo cặp. | - HS đọc từng số thập phân.  0,005: Không phẩy không không năm  0,312: Không phẩy ba một hai  0,308: Không phẩy ba không tám  0,029: Không phẩy không hai chín  0,071: Không phẩy không bảy một |
| - GV quan sát, nhận xét. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1b. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1b. |
|  |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: *GV ghi sẵn bài tập 1b lên bảng, sau đó GV bốc thăm để chọn 8 HS chơi.* | - 8 HS chia làm 2 đội, mỗi thành viên sẽ luân phiên chạy lên ghi kết quả vào chỗ trống theo kiểu tiếp sức.  - Chơi xong các 2 đội chơi giữ nguyên đội hình. |
| - GV khuyến khíchHS hỏi các hàng của phần nguyên, các hàng của phần thập phân bằng trò chơi ***“Bạn hỏi – Tôi trả lời”.*** | + Học sinh dưới lớp hỏi:  + HS trong đội chơi điền bài đó trả lời  +… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 câu)* |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| **\* Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát, phân tích mẫu: 3 HS đọc to mẫu.  + Nhận biết tử số và mẫu số của phân số thập phân; phần nguyên, phần thập phân của số thập phân: | - Chuyển các phân số thập phân về dạng số thập phân (theo mẫu)  - HS đọc: Mẫu: 6/1000 = 0,006  - HS nêu: Tử số: 6; Mẫu số: 1000; STP 0,006 gồm 0 đơn vị và 6 phần nghìn. |
| + Viết phân số thập phân thành số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  = 0,009 = 0,024  = 0,391 = 0,550 |
| - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. |  |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS: | - Chuyển số thập phân về dạng phân số thập phân (theo mẫu)  - HS thực hiện theo hướng dẫn: |
| + Quan sát, phân tích mẫu. | + HS đọc: Mẫu: 0,982 = |
| + Nhận biết phần nguyên và phần thập phân của STP; tử số và mẫu số của phân số thập phân. | + Số thập phân 0,982 gồm: 0 đơn vị; 9 phần mười; 8 phần trăm và 2 phần nghìn; PSTP có tử số là 982; mẫu số là 1 000. |
| + Viết số thập phân thành phân số thập phân. | - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và thống nhất kết quả theo nhóm đôi:  0,123 = 0,908 =  0,77 = 0,008 = |
| - GV tổ chức chữa bài, nhận xét kết quả bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  **Mục tiêu: -** HSđọc được cân nặng dưới dạng số thập phân bài tập gắn với thực tế. | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu bài tập. | - HS tiến hành các thao tác:  + Quan sát và đối chiếu với số liệu đã cho đề nhận biết về cân nặng của mỗi loại quả.  + Đọc số thập phân kèm tên đơn vị kg để có số đo cân nặng tương ứng. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét nhận xét, tuyên dương.  *-* **GV Kết luận:** *Ý nghĩa thực tế của việc dạy học số thập phân ở tiểu học, nhằm cung cấp cho HS một công cụ biểu diễn số đo đại lượng, ở đây là việc sử dụng số thập phân để biểu thị cân nặng một cách chính xác và tiện dụng.* | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi: *Qua bài này, các cm biết thêm được điều gì?*  - GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với người thân về cách đọc, viết các dạng số thập phân vừa được học. | - Biết được khái niệm số thập phân (dạng phần nghìn); đọc, viết số thập phân (dạng phần nghìn)  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Luyện tập tả người (Mở bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Biết hai cách mở bài của bài văn tả người: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp cho bài văn tả người.

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu trúc của bài văn tả người.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tóm tắt bài văn theo các ý chính; **3. 3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập thep yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả người và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách mở bài của bài văn tả người. Sau đó, các em hãy dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn mở bài cho bài văn tả người nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Mục tiêu:**  + Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.  + Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một người mà yêu yêu quý.  **- Cách tiến hành**: | |
| **Hoạt động 1**: Tìm hiểu các cách mở bài của bài văn tả người (BT 1)  - GV mời HS lần lượt đọc BT 1 (đọc CH và bài viết Bác Tâm, SGK, trang 42 – 43).  - HS thảo luận nhóm:  + Đọc thầm lại đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm.  + Đọc các thông tin về mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp trong bài văn tả người; dựa vào đặc điểm của hai kiểu mở bài trong bài văn tả người để xếp đoạn mở bài của các bài Hạng A Cháng, Chị Hà, Bác Tâm vào nhóm thích hợp.  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2:** Viết đoạn mở bài của bài văn tả người (BT 2)  - GV giao nhiệm vụ:  + Đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 1.  + Viết mở bài cho bài văn tả người theo dàn ý đã lập: một đoạn mở bài trực tiếp, một đoạn mở bài gián tiếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  GV mời một số HS đọc đoạn mở bài của các em trước lớp; GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết mở bài; hướng dẫn HS sửa bài viết (nếu cần).  -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày. HS nhận xét.  (Đáp án:  + Mở bài trực tiếp: mở bài của bài Hạng A Cháng và bài Chị Hà.  + Mở bài gián tiếp: mở bài của bài Bác Tâm.)  1 – 2 HS đọc BT 2. Các HS khác đọc thầm theo.  HS làm việc cá nhân: viết đoạn văn vào vở.  2-3 HS |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài  - GV nhận xét tiết học, tuyện dương | - HS nêu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC 2**

**Sự biến đổi hóa học của một số chất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích hiện tượng trong sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con, bút màu, mỗi tổ 1 cờ giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *Trò chơi: giải ô chữ*  - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi tổ là một đội, sau khi đọc câu hỏi, các đội phất cờ để giành quyền trả lời.  - Tổ chức cho HS chơi:  Dòng 1: Hoạt động giúp ta nhận biết đặc điểm bên ngoài của sự vật. (có 7 chữ cái)  Dòng 2: Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự ... của thể giới xung quanh. (có 5 chữ cái)  Dòng 3: Chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự ..... (Từ có 4 tiếng)  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV kết nối – giới thiệu bài: Quan sát rất quan trọng trong học tập Khoa học. Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự biến đổi của thế giới xung quanh. Ở tiết trước, ta biết được sự biển đổi hoá học. Tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục phân tích ví dụ và chia sẻ thêm ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - Cả lớp cùng hát- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS tham gia chơi:  Dòng 1: Quan sát  Dòng 2: Biến đổi  Dòng 3: biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Phân tích một số ví dụ về sự biến đổi hoá học**  - GV dẫn dắt: Có rất nhiều sự biến đổi hoá học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần  chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  Bước 1. Làm việc nhóm  - GV chia nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ: thảo luận và trình bày câu hỏi mục Quan sát, trang 22 SGK.  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hoá học của chất? Vì sao?*  *H6: Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*  *H7: Xi măng và cát khô được trộn với nhau*  *H8: Đinh sắt bị bẻ cong*  *H9: Đinh sắt bị gỉ*  *H10: Than củi bị đốt cháy*  *H11: Than củi bị ướt*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày; các nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).  - GV chỉnh sửa, đưa ra đáp án, khen ngợi các nhóm nêu được đúng và nhiều nhất các dấu hiệu để xác định sự biển đổi hoá học.  Bước 3. Làm việc nhóm  - GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, trả lời câu hỏi mục Thảo luận, trang 22 SGK.  *+ Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hoá học? Vì sao?*  Bước 4. Làm việc cả lớp  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm HS nêu đủ dấu hiệu nhận biết trường hợp không có và có sự biển đổi hoá học.  - Mở rộng: GV yêu cầu HS nhắc lại về yếu tố gây nên sự biến đổi trạng thái của chất.  - GV chốt lại và cho biết nhiệt độ cũng là một yếu tố dẫn đến nhiều sự biển đổi hoá học.  Ví dụ tờ giấy, nếu không đốt thì cũng không bị cháy- không xảy ra biển đổi hoá học.  - GV kết luận:  + Một chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự tác động của ánh sáng, nhiệt độ, không khí hay một số chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.  + Dấu hiệu của sự biến đổi hoá học là có sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị, … | - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận.  *H6: Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biến đổi thành chất khác: các thành phần kết hợp với nhau thành thể rắn, cứng, không còn rời các hạt như trước khi trộn.  *H7. Không có sự biến đổi hoá học.*  Hỗn hợp thu được vẫn có thể tách riêng các thành phần, vẫn còn các hạt rắn tách rời nhau.  *H8. Không có sự biến đổi hoá học.*  Chi có hình dạng bị thay đổi, không có sự biến đổi thành chất khác, có thể đập thẳng trở lại giống như trước khi bẻ cong.  *H9. Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biển đổi thành chất khác: Lớp gỉ bên ngoài có màu khác, sờ vào vụn ra; đinh gỉ cũng không bị nam châm hút.  *H10. Có sự biến đổi hoá học.*  Màu đen chuyển thành màu xám, cháy toả nhiều nhiệt, có khói thoát ra. Sau một thời gian chỉ còn một đám tro, nhẹ hơn rất nhiều so với ban đầu.  *H11. Không có sự biến đổi hoá học.*  Không có dấu hiệu biến đổi thành chất khác. Khi phơi khô lại trở về như cũ.  - Đại diện các nhóm trình bày – mỗi nhóm trình bày 1 trường hợp. Các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe  - Các nhóm tiếp tục thảo luận:  + Khi đốt cháy, tờ giấy đã biển đổi thành chất khác, sau khi đốt chỉ còn tàn tro. Có khói thoát ra từ giấy cháy.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ: Ánh sáng, không khí, nhiệt độ, giấm, ….  - Vài HS nhắc lại. |
| **C. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn mình: Nêu ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương HS.  - Gọi HS đọc nội dung ở mục Chiếc chìa khoá – SGK, trang 22.  \* Khen ngợi HS tích cực tham gia các hoạt động.  \* Dặn dò HS về nhà học bài, tìm hiểu thêm về các trường hợp có sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài: Ôn tập chủ đề chất. | - HS thực hiện nhiệm vụ  Ví dụ:  + Rượu nhạt để lâu thành giấm  Dấu hiệu: Rượu cay nhưng giấm chua  + Quả trứng sống → Trứng luộc  Dấu hiệu: Mùi tanh→ Mùi thơm; Vị thay đổi  + Quả táo cắt ra để một lúc bị thâm  Dấu hiệu: |Mặt cắt quả táo trắng → thâm  + Dầu, mỡ rán lâu hoặc nóng bị cháy  Dấu hiệu: Xuất hiện mùi khét, chuyển màu nâu đen trên chảo  + Nước chè để lâu bị thiu  Dấu hiệu: Màu trà vàng → đen, mùi thơm→ thiu  + Cơm → mẻ  Dấu hiệu: Hạt cơm mềm, thơm → Nhão, mùi chua, vị chua  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: *Chủ đề 2: Hành trình khôn lớn (tháng 10):***

***Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua***

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu về bức ảnh kỉ niệm của bản thân.
* Nhận diện những thay đổi của bản thân.
* Đóng kịch về nội dung sự thay đổi của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - Bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 5 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 6.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kịch ứng tác Em của ngày hôm qua**  **a. Mục tiêu:** HS tự tin tham gia đóng kịch ứng tác thể hiện được những sự thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tham gia đóng kịch ứng tác***  - GV tổ chức hoạt động và giới thiệu kịch ứng tác:  *+ Kịch ứng tác là loại kịch không có sẵn kịch bản.*  *+ Các nhân vật sẽ tự sáng tạo lời thoại và làm chủ diễn biến của vở kịch.*    - GV hướng dẫn HS đóng kịch ứng tác theo các nhóm sau:  + Một bạn nói lời dẫn mở màn kịch.  + Các bạn trong nhóm sáng tạo nội dung và lời thoại theo diễn biến của vở kịch.  - GV tổ chức cho HS đóng kịch ứng tác có nội dung về những thay đổi của bản thân ở thời điểm hiện tại so với trước đây.  ***Nhiệm vụ 2. Nhận xét vở kịch và khả năng đóng vai***  - GV mời một số HS nhận xét về nội dung vở kịch và khả năng đóng vai của các bạn.  - GV đặt câu hỏi tương tác cho HS:  + Em có cảm nhận gì sau khi xem các bạn đóng kịch?  + Em thích phần kịch ứng tác của nhóm nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em theo kế hoạch đã xây dựng.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 2 – Tuần 6.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe.  - HS đóng kịch ứng tác.  - HS đóng kịch ứng tác  - HS nhận xét về nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Ngày .......tháng…. năm 2024*

*Phó hiệu trưởng*

***Nguyễn Thị Hằng***

***NguyễnThịHằng***